

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO
(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-ĐHNN- KT&ĐBCL ngày 15/03/2016)

Ngành đào tạo: Hệ thống thông tin

Tên Tiếng Anh: Information systems

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư

Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo cử nhân Công nghệ thông tin ngành Hệ thống thông tin đáp ứng các yêu cầu nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin. Thiết kế, xây dựng được các hệ thống thông tin cho việc quản lý kinh tế, hành chính và dịch vụ phục vụ chủ yếu trong lĩnh vực Nông, Lâm nghiệp, Phát triển Nông thôn và các lĩnh vực kinh tế, xã hội khác.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

- Có kiến thức nền tảng tốt cũng như khả năng khai thác hiệu quả các thiết bị hiện đại: Máy tính, điện thoại di động, hệ thống nhúng, mạng máy tính.

- Có kiến thức chuyên ngành đầy đủ để thích ứng cao và làm việc tối ưu với các hệ điều hành và ngôn ngữ lập trình khác nhau, các công nghệ khác nhau, các bộ vi xử lý và phần cứng khác nhau.

- Có tư duy phê phán để nhận biết, phân tích và cải tiến liên tục.

- Có tư duy sáng tạo để luôn tìm tòi, sáng tạo ra những sản phẩm mới cả về phần cứng cũng như phần mềm.

- Có khả năng tổ chức và điều hành có hiệu quả trong làm việc nhóm.

- Có khả năng trình bày kết quả và trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp và khách hàng, có kỹ năng mềm trong hoạt động khoa học, công nghệ.

- Có khả năng học tập liên tục để tự trang bị, bổ sung thêm những tri thức mới trong bối cảnh thay đổi rất nhanh của lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Có khả năng hiểu biết về xã hội và môi trường

- Có sự hiểu biết về khoa học kỹ thuật tiên tiến thuộc nội dung ngành học.

2. Năng lực nghề nghiệp và trách nhiệm

- Biết vận dụng tư duy thiết kế tổng hợp từ các kiến thức cơ bản, cơ sở, chuyên ngành được đào tạo kết hợp với các kiến thức cá nhân tự trang bị vào các hoạt động

chuyên môn: Khảo sát, thiết kế hệ thống thông tin, lập trình; thiết kế, lắp đặt và quản trị hệ thống mạng.

- Tổ chức ứng dụng và phát triển các ứng dụng tin học trong hoạt động của các tổ chức kinh tế - xã hội. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện công việc về CNTT trong các cơ quan nhà nước, nhà máy, xí nghiệp, dịch vụ thương mại.

- Nghiên cứu và ứng dụng được các phần mềm quản lý, các ngôn ngữ lập trình phổ biến và các công cụ phát triển ứng dụng hiện đại dùng trong lĩnh vực kinh tế.

- Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong các dự án về Công nghệ thông tin.

- Có năng lực đánh giá, tổng hợp và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

- Có khả năng tự định hướng, tự thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau khi được phân công.

- Có phương pháp luận khoa học, khả năng tự hoàn thiện các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm trong công tác, hành nghề để nghiên cứu và học tập suốt đời.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

- Có khả năng khảo sát, phân tích và thiết kế các hệ thống phần mềm, các hệ thống mạng truyền thông.

- Phân tích yêu cầu, thiết kế, cài đặt, thực hiện, kiểm thử, vận hành thử nghiệm và bảo trì các hệ thống trong lĩnh vực CNTT liên quan đến kinh tế và những vấn đề này sinh trong thực tiễn.

- Có khả năng xác định và hoạch định hệ thống thông tin, xác định được các yêu cầu, làm rõ các thông tin cần thiết và hỗ trợ trong việc thiết kế HTTT, thực hiện các thủ tục không phức tạp trong HTTT; có khả năng quản lý việc phát triển và vận hành HTTT.

- Có kỹ năng tư duy độc lập và hệ thống, tự tin khi tiếp cận tri thức mới và khả năng giải quyết vấn đề đặt ra trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông.

- Có khả năng tham gia và tự nghiên cứu khoa học.

3.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn.

- Có kỹ năng về soạn thảo văn bản, trình bày các báo cáo, giao tiếp với mọi người xung quanh và biết cách tập hợp mọi người cùng tham gia làm việc để giải quyết công việc.

- Có kỹ năng làm việc theo nhóm bao gồm khả năng thích nghi và hòa nhập nhanh vào nhóm, phân công công việc, phối hợp hiệu quả giữa các thành viên, hỗ trợ các thành viên khác, trao đổi giữa các thành viên...

- Có kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế, quản trị dự án, quản lý thời gian và điều hành công việc hiệu quả.

4. Yêu cầu về thái độ

- Biết tự duy sáng tạo và luôn học tập cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc.
- Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, lễ độ, khiêm tốn. Kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, đam mê, sáng tạo. Trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.
- Trung thực, kỷ luật trong công tác, tác phong công nghiệp, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.
- Thực hiện theo qui định của pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp ngành hệ thống thông tin đạt trình độ tiếng Anh B1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Kỹ sư Hệ thống thông tin có thể làm việc:

Giảng dạy các môn học liên quan đến CNTT tại các trường Đại học, Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề và các trường phổ thông.

Nghiên cứu Khoa học thuộc lĩnh vực: Công nghệ phần mềm, công nghệ mạng ở các viện nghiên cứu, các trung tâm và cơ quan nghiên cứu của các Bộ, ngành, các trường Đại Học và Cao đẳng...

Làm việc ở bộ phận CNTT hoặc ứng dụng CNTT của các đơn vị có nhu cầu (hành chính sự nghiệp, viễn thông, điện lực, đường sắt, xây dựng...). Đặc biệt đối với các hệ thống ngân hàng, tài chính, thương mại.

Làm việc trong các công ty sản xuất, gia công phần mềm trong nước cũng như nước ngoài.

Làm việc trong các công ty tư vấn về đề xuất giải pháp, xây dựng và bảo trì các hệ thống thông tin, hệ thống mạng và truyền thông.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Hệ thống thông tin có thể làm việc và học tập cao hơn (Thạc sỹ, Tiến sỹ) tại các tổ chức, cơ sở hoặc các trường đại học/Học viện trong và ngoài nước.



Bùi Văn Chú